

Số: 540 /TB-SNNMT

Cà Mau, ngày 02 tháng 10 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân năm 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ các bản tin số KHHM-04/17h00/CMAU ngày 15/8/2026 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa tỉnh Cà Mau từ tháng 9/2026 đến tháng 02/2027.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân năm 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

#### **I. NHẬN ĐỊNH KHÍ HẬU**

##### **1. Dự báo khí hậu từ tháng 9/2026 đến tháng 11/2026:**

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái El Nino với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương trong tuần thứ hai của tháng 8/2026 ở mức  $1,8^{\circ}\text{C}$ . Dự báo, trong tháng 9 - 11/2026, trạng thái El Nino tiếp tục duy trì cường độ đến rất mạnh với xác suất 100% (trong đó khoảng 70% đạt cường độ mạnh và 93% đạt cường độ rất mạnh).

##### **- Nhiệt độ trung bình, lượng mưa:**

+ Nhiệt độ trung bình: Phổ biến cao hơn TBNN từ  $0,5 - 1,0^{\circ}\text{C}$ .

+ Tổng lượng mưa: Tổng lượng mưa các tháng phổ biến thấp hơn hoặc xấp xỉ so với TBNN. Trong đó khả năng TLM tháng 9 xấp xỉ so với TBNN, tháng 10 và tháng 11 thấp hơn so với TBNN. Mùa mưa năm 2026 khu vực tỉnh có khả năng kết thúc trong khoảng từ 25/10 đến 10/11, sớm hơn TBNN từ 10-15 ngày.

- **Bão, ATNĐ:** Từ tháng 9 - 11/2026, có khoảng 03 - 05 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và khoảng 01 - 02 cơn đổ bộ vào đất liền Việt Nam, thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 5,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,9 cơn). Bão/ATNĐ ít hơn so với TBNN, tuy nhiên cần đề phòng những cơn bão, ATNĐ có cường độ mạnh, quỹ đạo phức tạp, đặc biệt những cơn bão/ATNĐ xuất hiện ngay trên khu vực Nam Biển Đông, có thể ảnh hưởng đến khu vực Nam Bộ vào những tháng cuối mùa.

##### **2. Xu thế khí hậu từ tháng 12/2026 đến tháng 02/2027**

- **Hiện tượng ENSO:** Trong thời kỳ từ tháng 12/2026 - 02/2027, hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì cường độ mạnh đến rất mạnh, với xác suất 93% (trong đó xác suất 23% đạt cường độ mạnh và 70% đạt cường độ rất mạnh).

- **Xu thế nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ không khí trung bình tại các trạm phổ

biển cao hơn so với TBNN từ 1,0 - 1,5°C.

- **Xu thế lượng mưa:** Tổng lượng mưa các tháng phổ biến thấp hơn TBNN. Tháng 12/2026, TLM phổ biến từ 10 - 30mm. Tháng 01 - 02/2027 phổ biến ít mưa. Mùa khô năm 2026 - 2027 khả năng ít xuất hiện mưa trái mùa.

- **Bão/ATNĐ:** Từ tháng 12/2026 - 02/2027, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 1,4 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0,2 cơn). Đề phòng những cơn bão/ATNĐ hoạt động trên vùng biển phía nam Biển Đông, ảnh hưởng đến khu vực Nam Bộ.

## **II. LỊCH THỜI VỤ XUỐNG GIỐNG VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA**

### **1. Bố trí lịch thời vụ xuống giống:**

#### **1.1. Xuống giống đợt 1:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 02/10/2026 dương lịch (dl) đến ngày 20/10/2026 (dl); thu hoạch vào 05/01/2027 dl đến 30/01/2027 dl.

- Vùng (khu vực) xuống giống: Vùng xuống giống là các vùng đã thu hoạch lúa Hè Thu sớm, vùng không có sản xuất lúa Thu Đông; vùng không có hệ thống đê bao khép kín dự trữ được nước ngọt tại chỗ, phụ thuộc vào nước trời nên có thể thiếu nước cuối vụ.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống 100% diện tích ở các xã Tân Lộc, Khánh An, phường An Xuyên, phường Lý Văn Lâm, phường Tân Thành; xuống giống một phần xã Khánh Bình, xã Đá Bạc, xã Trần Văn Thời, xã Khánh Hưng, xã Khánh Lâm, xã Hồng Dân, xã Ninh Quới, xã Phước Long, xã Vĩnh Phước, xã Vĩnh Lợi, xã Hưng Hội, xã Châu Thới.

- Phương pháp gieo sạ: Áp dụng sạ gát. Một số vùng làm mạ cấy (giống lúa Tài nguyên) có gieo mạ trong tháng 8/2026, cấy từ ngày 20/9/2026 (*cấy dặm*) đến 15 - 20/10/2026 (*cấy lần 2*) một phần các xã Châu Thới, Hưng Hội, Vĩnh Lợi.

#### **1.2. Xuống giống đợt 2:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 21/10/2026 dl đến ngày 20/11/2026 dl; thu hoạch vào 25/01/2027 dl đến 25/02/2027 dl.

- Vùng (khu vực) xuống giống: Vùng gieo sạ là các vùng đất địa hình từ trung bình - trũng thấp, có hệ thống đê bao tương đối khép kín.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống một phần diện tích ở xã Khánh Bình, xã Đá Bạc, xã Trần Văn Thời, xã Khánh Hưng, xã Khánh Lâm, xã Hồng Dân, xã Ninh Quới, xã Vĩnh Lợi, xã Phước Long, xã Vĩnh Phước, xã Vĩnh Thanh, xã Hòa Bình, xã Hưng Hội, xã Châu Thới.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát.

#### **1.3. Xuống giống đợt 3:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 21/11/2026 dl đến ngày 25/12/2027 (dl); thu hoạch vào 25/02/2027 dl đến 30/3/2027 dl.

- Vùng (khu vực) xuống giống: Tập trung chính gieo sạ là các vùng sau khi thu hoạch xong lúa Thu Đông.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống 100% diện tích ở phường Láng Tròn, phường Giá Rai, xã Vĩnh Mỹ; phần còn lại các xã Phước Long, xã Hoà Bình, xã Vĩnh Phước, xã Vĩnh Thanh, Châu Thới.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát.

**\* Lưu ý:**

*(1) Theo nhận định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường “Hiện tượng ENSO đã chuyển sang trạng thái El Nino. Dự báo, trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, trạng thái El Nino tiếp tục duy trì cường độ mạnh đến rất mạnh với xác suất 100% (trong đó khoảng 93% đạt cường độ rất mạnh); thời kỳ từ tháng 10-12/2026 trạng thái El Nino có cường độ rất mạnh đạt xác suất cao nhất lên đến 95%; thời kỳ từ tháng 12/2026-02/2027, tiếp tục duy trì cường độ mạnh đến rất mạnh với xác suất 93%”.*

*(2) Trên cơ sở nhận định, khả năng thiếu nước cuối vụ rất cao, đặc biệt các vùng sản xuất lúa cuối nguồn nước ngọt gồm diện tích tập trung ở phía Tây trục kênh Vĩnh Phong và diện tích ven theo các cống thuộc Tiểu vùng giữ ngọt (phần diện tích dọc theo các cống Quốc Lộ 1A và dọc theo các cống phân ranh mặn - ngọt) thuộc các xã Vĩnh Phước, Hòa Bình, Châu Thới, Vĩnh Mỹ, phường Láng Tròn, phường Giá Rai; khu vực Cà Mau thuộc các xã Đá Bạc, Trần Văn Thời, Khánh Hưng, Khánh Bình, Khánh Lâm, phường An Xuyên, phường Lý Văn Lâm. Do đó các địa phương phải chủ động bố trí xuống giống sớm lúa Đông Xuân khi đủ điều kiện nhằm để giảm áp lực nguồn nước trong các tháng mùa khô.*

## **2. Cơ cấu giống lúa:**

Chọn giống lúa đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận, giống chống chịu sâu bệnh, phèn mặn, năng suất chất lượng cao, phù hợp điều kiện canh tác địa phương đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Có thể chọn một trong số các giống lúa sau:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao, gồm: OM18, OM5451, OM6162, OM3, OM8, OM384, Cà Mau 1, Hương Châu 6, ... bố trí sản xuất diện rộng khoảng 60 - 65% diện tích.

- Nhóm giống lúa chất lượng cao thơm, đặc sản gồm: ST24, ST25, RVT, BL9, Đài Thơm 8, Nàng Hoa 9, Lộc Trời 28, ... bố trí khoảng 35 - 40% diện tích.

- Nhóm giống lúa chất lượng trung bình, phục vụ chế biến gồm: OM 2517, IR 50404, OM576 (Hàm Trâu, siêu Hàm Trâu), ... bố trí sản xuất khoảng 10 - 15% diện tích.

**Lưu ý:** Lúa giống nên mua ở Trung tâm giống Nông nghiệp, các công ty, cơ sở, đại lý kinh doanh lúa giống có uy tín đảm bảo chất lượng; không nên mua lúa giống trôi nổi không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu không rõ ràng.

Để sản xuất vụ Đông Xuân năm 2026 - 2027 đạt hiệu quả, đặc biệt trong trạng thái ElNino cường độ cao, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu UBND các xã/phường căn cứ vào khung lịch thời vụ chung của Sở, xây dựng lịch thời vụ cụ thể trên địa bàn từng ấp, khóm bố trí sản xuất và cơ cấu giống lúa phù hợp.

Thường xuyên cập nhật dự báo khí tượng thủy văn và thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường để điều chỉnh lịch thời vụ, bố trí sản xuất cho phù hợp (nếu có) nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong sản xuất.

Trên đây là Thông báo Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân năm 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Lê Văn Sử PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- TT Trồng trọt và BVTV phía Nam (p/h);
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường (ch/đ);
- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ tỉnh (p/h);
- Báo - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (tuyên truyền);
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN và MT (t/h);
- UBND các xã, phường có sản xuất lúa Đông Xuân (t/h);
- Lưu: VT. TTBVTV

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



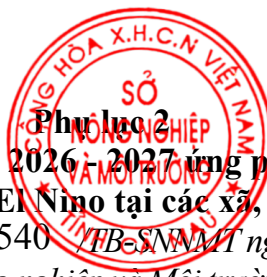
**Nguyễn Bình Thuận**



## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

(Kèm theo Thông báo số 540 /TB-SNNMT ngày 02/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| STT       | Tên cơ quan                                          |
|-----------|------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các đơn vị trực thuộc Sở</b>                      |
| 1         | Phòng Kế hoạch - Tài chính                           |
| 2         | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật                |
| 3         | Chi cục Thủy Lợi                                     |
| 4         | Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn      |
| 5         | Chi cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường |
| 6         | Trung tâm Khuyến nông                                |
| 7         | Trung tâm Quản lý và khai thác công trình thủy lợi   |
| <b>II</b> | <b>Các xã, phường</b>                                |
| 1         | Ủy ban nhân dân phường An Xuyên                      |
| 2         | Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm                    |
| 3         | Ủy ban nhân dân phường Tân Thành                     |
| 4         | Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc                           |
| 5         | Ủy ban nhân dân xã Khánh An                          |
| 6         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm                         |
| 7         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình                        |
| 8         | Ủy ban nhân dân xã Trần Văn Thời                     |
| 9         | Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc                            |
| 10        | Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng                        |
| 11        | Ủy ban nhân dân phường Giá Rai                       |
| 12        | Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn                     |
| 13        | Ủy ban nhân dân xã Hồng Dân                          |
| 14        | Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới                         |
| 15        | Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình                          |
| 16        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ                           |
| 17        | Ủy ban nhân dân xã Phước Long                        |
| 18        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước                        |
| 19        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh                        |
| 20        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi                          |
| 21        | Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội                          |
| 22        | Ủy ban nhân dân xã Châu Thới                         |



**Lịch xuống giống lúa Đông Xuân 2026 - 2027 ứng phó hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do ảnh hưởng của El Nino tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh**  
(Kèm theo Thông báo số 540 /TB-SNNMT ngày 02 /10/2026 của  
Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| TT | Đơn vị           | Diện tích (ha) | Dự kiến thời điểm xuống giống |                             |                             | Ghi chú           |
|----|------------------|----------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------|
|    |                  |                | Đợt 1<br>(Từ 01/10 - 20/10)   | Đợt 2<br>(Từ 21/10 - 20/11) | Đợt 3<br>(Từ 21/11 - 25/12) |                   |
| 1  | Phường An Xuyên  | 1.020          | 1.020                         | -                           | -                           | Không có Thu Đông |
| 2  | Phường Lý V.Lâm  | 1.125          | 1.125                         | -                           | -                           | Không có Thu Đông |
| 3  | Phường Tân Thành | 335            | 335                           | -                           | -                           | Không có Thu Đông |
| 4  | Xã Tân Lộc       | 530            | 530                           | -                           | -                           | Không có Thu Đông |
| 5  | Xã Khánh An      | 80             | 80                            | -                           | -                           | Không có Thu Đông |
| 6  | Xã Khánh Lâm     | 2.630          | 1.600                         | 1.030                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 7  | Xã Khánh Bình    | 6.130          | 4.000                         | 2.130                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 8  | Xã Trần Văn Thời | 4.768          | 2.500                         | 2.268                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 9  | Xã Đá Bạc        | 9.482          | 6.000                         | 3.482                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 10 | Xã Hồng Dân      | 3.909          | 2.000                         | 1.909                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 11 | Xã Ninh Quới     | 5.330          | 3.000                         | 2.330                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 12 | Xã Hòa Bình      | 3.395          | 2.000                         | 1.395                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 13 | Xã Vĩnh Lợi      | 4.204          | 2.000                         | 2.204                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 14 | Xã Hưng Hội      | 3.009          | 1.500                         | 1.509                       | -                           | Không có Thu Đông |
| 15 | Xã Khánh Hưng    | 8.574          | 2.000                         | 5.000                       | 1.574                       | Không có Thu Đông |
| 16 | Phường Giá Rai   | 275            | -                             | -                           | 275                         | Có Thu Đông       |
| 17 | Phường Láng Tròn | 7.225          | -                             | 3.000                       | 4.225                       | Có Thu Đông       |
| 18 | Xã Vĩnh Mỹ       | 9.774          | -                             | 2.000                       | 7.774                       | Có Thu Đông       |
| 19 | Xã Phước Long    | 5.142          | 3.000                         | 1.510                       | 632                         | Có Thu Đông       |
| 20 | Xã Vĩnh Phước    | 2.299          | 800                           | 546                         | 953                         | Có Thu Đông       |
| 21 | Xã Vĩnh Thanh    | 6.295          | 500                           | 565                         | 5.230                       | Có Thu Đông       |
| 22 | Xã Châu Thới     | 7.378          | 1.500                         | 938                         | 4.940                       | Có Thu Đông       |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>92.909</b>  | <b>35.490</b>                 | <b>31.816</b>               | <b>25.603</b>               |                   |